

Số/No.: 300321-01TB/EVPL

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021
Ha Noi, 30th March 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty cổ phần Everpia/ *Everpia JSC*
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: EVE
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
 - Điện thoại/ *Telephone*: 024.38276490
 - Fax: 024.38276492
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Yu Sung Dae
- Chức vụ/ *Position*: Người được ủy quyền Công bố thông tin

Authorized person on Information

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất kiểm toán năm 2020 kèm bản Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế so với kỳ trước.

Audited separated and consolidated financial report for the year 2020, and the Explanation of difference in net profit after tax from last period.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2021 tại đường dẫn: <http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh.aspx>

This information was disclosed on Company on 30/03/2021, available at: <http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh.aspx>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người Ủy Quyền
Party authorized to disclose information


YU SUNG DAE

Số: 02.2020/TB/BCTC

"V/v giải trình lợi nhuận sau thuế năm
2020 so với cùng kỳ năm trước"

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam tại Hà Nội

Công ty Cổ phần Everpia xin được giải trình số liệu Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 về nội dung:

Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước

1. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	855,517,606,444	1,007,414,635,197	(151,897,028,753)	-15%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	(416,672,190)	(3,653,585,797)	3,236,913,607	-89%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	855,100,934,254	1,003,761,049,400	(148,660,115,146)	-15%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(603,623,641,742)	(679,072,405,412)	75,448,763,670	-11%
5. Lợi nhuận/(lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	251,477,292,512	324,688,643,988	(73,211,351,476)	-23%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	46,264,977,162	40,275,246,072	5,989,731,090	15%
7. Chi phí tài chính	(31,768,592,387)	(18,387,290,081)	(13,381,302,306)	73%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	(13,776,224,202)	(13,769,071,371)	(7,152,831)	0%
8. Chi phí bán hàng	(138,038,874,752)	(160,813,741,379)	22,774,866,627	-14%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(82,895,189,231)	(87,578,845,310)	4,683,656,079	-5%
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	45,039,613,304	98,184,013,290	(53,144,399,986)	-54%
11. Thu nhập khác	666,583,558	1,137,709,722	(471,126,164)	-41%
12. Chi phí khác	(1,403,277,338)	(441,608,944)	(961,668,394)	218%
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác	(736,693,780)	696,100,778	(1,432,794,558)	-206%
15. Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	44,302,919,524	98,880,114,068	(54,577,194,544)	-55%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(13,837,257,660)	(22,648,932,480)	8,811,674,820	-39%
17. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	214,653,553	967,209,156	(752,555,603)	-78%
18. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	30,680,315,417	77,198,390,744	(46,518,075,327)	-60%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế năm 2020 của công ty là 30 tỷ trong khi lãi cùng kỳ năm trước là 77 tỷ đồng là do:

- Năm 2020, doanh thu thuần đạt 855 tỷ đồng, giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chính là do sự sụt giảm doanh số của ngành hàng Bông tằm (thành phẩm bông và chần bông) với mức giảm tới 30%, tương ứng 86 tỷ đồng, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 lên tổng cầu của nền kinh tế, đặc biệt là Mỹ và các nước Châu Âu, vốn là thị trường tiêu thụ chủ đạo các sản phẩm bông tằm và chần bông của Everpia. Trong khi thị trường trong nước đóng băng, người dân thắt chặt chi tiêu, các doanh nghiệp kinh doanh các ngành nghề dịch vụ đặc biệt là ngành khách sạn gặp nhiều khó khăn nên doanh số mảng chần ga cũng bị ảnh hưởng nặng nề, chần ga cho người dân giảm 18% tương ứng là 85 tỷ, chần ga cho mảng dịch vụ khách sạn giảm 35% tương ứng là 33 tỷ đồng. Mảng sáng trong kinh doanh năm 2020 là doanh thu mặt hàng khăn của công ty tăng 21% tương ứng 16 tỷ đồng
- Đối diện với những khó khăn của đại dịch, Everpia đã thực hiện nhiều biện pháp thắt chặt quản lý chi phí hoạt động (giảm 22 tỷ chi phí bán hàng so với cùng kỳ, giảm 4 tỷ chi phí quản lý) cũng như tăng các nguồn thu khác (tăng 5 tỷ doanh thu từ hoạt động tài chính). Trong bối cảnh kinh doanh khó khăn, Công ty tạm thời ưu tiên doanh số hơn lợi nhuận, nhằm đảm bảo công việc cho người lao động, hoạt động sản xuất được đều đặn và thông suốt. Do vậy, nhiều chương trình giảm giá, khuyến mại được đưa ra, dẫn tới tỷ trọng giá vốn hàng bán tăng cao hơn, và tỷ suất lợi nhuận gộp vì thế co hẹp lại. \
- Thêm vào đó, tình hình hoạt động công ty con chưa có hiệu quả nên công ty đã quyết định trích lập dự phòng khoản đầu tư tại công ty con, điều đó đã khiến cho chi phí tài chính tăng 73% so với năm trước. Những nhân tố này đã khiến cho lợi nhuận của doanh nghiệp đạt 30.6 tỷ, giảm 60% so với năm 2019
- Trong kỳ, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại giảm là do công ty tăng các khoản dự phòng như dự phòng phải thu, dự phòng tổn thất hàng tồn kho do đánh giá ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đến tình hình kinh doanh của khách hàng cũng như của chính doanh nghiệp.

2. Tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	855,774,884,323	1,007,852,142,423	(152,077,258,100)	-15%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	(416,672,190)	(3,653,585,797)	3,236,913,607	-89%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	855,358,212,133	1,004,198,556,626	(148,840,344,493)	-15%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(593,077,232,743)	(660,487,708,090)	67,410,475,347	-10%
5. Lợi nhuận/(lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	262,280,979,390	343,710,848,536	(81,429,869,146)	-24%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	48,021,393,315	43,087,986,926	4,933,406,389	11%
7. Chi phí tài chính	(18,196,128,695)	(20,372,109,446)	2,175,980,751	-11%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	(13,776,224,202)	(13,769,071,371)	(7,152,831)	0%
8. Phần (lãi)/lãi trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	
8. Chi phí bán hàng	(140,601,585,345)	(174,314,310,208)	33,712,724,863	-19%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(94,276,086,698)	(98,836,259,139)	4,560,172,441	-5%
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	57,228,571,967	93,276,156,669	(36,047,584,702)	-39%
11. Thu nhập khác	666,583,558	1,137,709,722	(471,126,164)	-41%
12. Chi phí khác	(1,403,277,338)	(441,608,944)	(961,668,394)	218%
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác	(736,693,780)	696,100,778	(1,432,794,558)	-206%
15. Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	56,491,878,187	93,972,257,447	(37,480,379,260)	-40%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(13,837,257,660)	(22,648,932,480)	8,811,674,820	-39%
17. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(597,689,408)	564,942,870	(1,162,632,278)	-206%
18. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	42,056,931,119	71,888,267,837	(29,831,336,718)	-41%
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	42,056,931,119	71,888,267,837	(29,831,336,718)	-41%
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,105	1,889	(784)	-42%
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	783	1,654	(871)	-53%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 là 42 tỷ trong khi lợi nhuận năm 2019 là 71.8 tỷ

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ: theo nội dung giải trình phía trên
- Kết quả của hoạt động hợp nhất: Lợi nhuận sau thuế của báo cáo hợp nhất tăng hơn 12 tỷ so với báo cáo công ty mẹ là do hoàn nhập lại dự phòng cho các khoản trích lập trước đó. Tuy nhiên do hoạt động của công ty mẹ không hiệu quả cũng như công ty con bên Hàn Quốc bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh cho bên lợi nhuận sau thuế năm 2020 giảm 29.8 tỷ tương ứng 41%.

Trên đây là giải trình của Công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.

Trân trọng kính chào!

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

Phó Tổng giám đốc



Yur Sung Dae

